

Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người vùng miền núi phía Bắc: thực trạng và tác động

Lý Hành Sơn*

Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Ngày nhận bài 6.7.2015, ngày chuyển phản biện 10.7.2015, ngày nhận phản biện 6.8.2015, ngày chấp nhận đăng 10.8.2015

Hầu hết các dân tộc ở miền núi phía Bắc nước ta đã có quan hệ lâu đời với người đồng tộc hoặc khác tộc ở quốc gia khác có chung và không chung đường biên giới. Trong bối cảnh hiện nay, mối quan hệ ấy được tăng cường hơn trên các hoạt động kinh tế, sinh hoạt xã hội, giao lưu văn hóa..., đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho hộ gia đình, làm thay đổi cơ cấu kinh tế, giúp bảo tồn văn hóa tộc người... Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực cũng có không ít ảnh hưởng tiêu cực đến ổn định xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương, nhất là các quan hệ hôn nhân không đăng ký, buôn bán ma túy, phụ nữ và trẻ em, di cư tự do qua biên giới.

Từ khóa: miền núi phía Bắc, quan hệ dân tộc xuyên quốc gia.

Chỉ số phân loại 5.4

Cross border relationship of some ethnic groups in Vietnam's Northern Mountainous region: current state and impact

Summary

Most ethnic groups in Northern Mountainous region of Vietnam have a longstanding relationship with many similar or different ethnic groups in other countries which share or do not share the border. In globalization context, that relationship has been strengthened in all the fields of economics, social activities, culture... It not only brings the benefits like making income, changing economic structure, conserving culture... but also affects negatively the social stability and national security, especially unregistered marriage, illegal drug trade, child and woman trafficking, free trans-border migration.

Keywords: cross border relationship of some ethnic groups, Northern mountainous region.

Classification number 5.4

Đặt vấn đề

Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia vốn xuất hiện từ lâu đời trong lịch sử, biểu hiện ở hầu hết các lĩnh vực, từ nguồn gốc lịch sử tộc người, hoạt động kinh tế, sinh hoạt xã hội, giao lưu văn hóa... đến tôn giáo, tín ngưỡng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự gia tăng các mối quan hệ ấy không chỉ ở phạm vi hai quốc gia có chung biên giới, mà còn vươn tới nhiều quốc gia khác có người đồng tộc, đồng tôn giáo.

Miền núi phía Bắc nước ta bao gồm Đông Bắc, Tây Bắc, kể cả tây Thanh Hóa, Nghệ An, có đường biên giới chung với Trung Quốc và Lào, với hơn 30 dân tộc thiểu số sinh sống mà hầu hết có nguồn gốc từ Trung Quốc và Lào di cư đến Việt Nam. Do nhiều dân tộc ở bên kia biên giới có dân số đông gấp nhiều lần so với người đồng tộc của họ ở Việt Nam, nên không tránh khỏi việc qua lại biên giới trong hoạt động kinh tế, văn hóa... giữa các dân tộc.

Đến nay, vùng miền núi phía Bắc, nhất là các tỉnh biên giới vẫn luôn là phen đậu vừng chắc của Tổ quốc, đóng vai trò chiến lược về an ninh, quốc phòng, trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, chống âm mưu xâm nhập, gây bạo loạn lật đổ. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập, các thế lực thù địch vẫn không từ bỏ âm mưu lợi dụng các mối quan hệ dân tộc nơi đây để gây cản trở phát triển kinh tế - xã hội, chia rẽ đoàn kết dân tộc, tập hợp lực lượng chống phá sự nghiệp cách mạng của nước ta.

*Email: hmongdao@yahoo.com.vn

Với đặc điểm và tính chất quan trọng như đã trình bày ở trên, nghiên cứu quan hệ dân tộc ở miền núi phía Bắc luôn được các nhà khoa học quan tâm. Có thể kể một số công trình do các nhà nghiên cứu thuộc Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam thực hiện, như: *Một số suy nghĩ về lãnh thổ tộc người và các âm mưu chính trị của bọn dân tộc chủ nghĩa Sô vanh trên vấn đề biên giới quốc gia* (Nguyễn Nam Tiến, 1978) [1]; *Nguồn gốc lịch sử tộc người vùng biên giới phía Bắc Việt Nam* (Nguyễn Chí Huyền, Hoàng Hoa Toàn và Lương Văn Bảo, 2000) [2]; *Quan hệ dân tộc ở vùng biên giới Việt - Lào* (Lý Hành Sơn, 2008) [3]; *Một số vấn đề cơ bản về dân tộc dưới tác động của sự phát triển vùng biên giới Việt - Trung* (Nghiên cứu về người Hà Nhì ở một làng của tỉnh Lào Cai và một làng thuộc châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc) (Vương Xuân Tình, 2011) [4]; *Một số vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội ở các vùng biên giới Việt Nam* (Bùi Xuân Đỉnh, 2013) [5]; *Nghiên cứu dân tộc Hmông ở vùng biên giới Lào - Việt* (Phạm Quang Hoan, 2011) [6]; *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người vùng miền núi phía Bắc* (Lý Hành Sơn, Trần Thị Mai Lan, 2015) [7]...

Từ những nghiên cứu đã thực hiện, bài viết này đề cập khái quát về *thực trạng và tác động từ quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người vùng miền núi phía Bắc*. Trong đó, việc phân tích các vấn đề được tiếp cận từ góc nhìn dân tộc học; trên cơ sở quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về dân tộc và quan hệ dân tộc; với phương pháp chủ đạo là điền dã dân tộc học tại nơi sinh sống của người dân để thu thập tư liệu, tài liệu qua phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm...; kết hợp kế thừa những thành quả nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước. Địa bàn nghiên cứu tập trung vào một số huyện thuộc các tỉnh Cao Bằng, Điện Biên, Lào Cai..., với các tộc người được chọn nghiên cứu là Nùng, Thái, Hmông, Hà Nhì...

Về khái niệm, trong bài viết này, quan hệ dân tộc được hiểu là *các mối tương tác dưới nhiều hình thức và cách thức với những chiều cạnh, mục đích và xu hướng khác nhau, diễn ra trong nội bộ mỗi tộc người và giữa các tộc người, thể hiện trên các lĩnh vực đời sống xã hội tộc người và quốc gia như kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, môi trường...; quan hệ dân tộc xuyên quốc gia là các mối quan hệ của một tộc người với người đồng tộc hoặc khác tộc ở quốc gia khác có chung hoặc không chung đường biên giới*.

Thực trạng quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người vùng miền núi phía Bắc

Quan hệ trong hoạt động kinh tế

Trong quan hệ kinh tế xuyên quốc gia tại các tỉnh được khảo sát, vấn đề diễn ra thường xuyên đối với hầu hết các dân tộc ở cả hai vùng biên giới Việt - Lào, Việt - Trung là hoạt động thương mại - trao đổi, buôn bán hàng hóa tại các chợ ở hai bên đường biên giới, nhất là việc buôn bán lưu động tại các thôn/bản ở Lào; xuất hiện tư thương người dân tộc thiểu số liên kết với tư thương người Kinh thu gom hàng hóa và buôn bán xuyên quốc gia các mặt hàng nông sản, sản vật tự nhiên... Bên cạnh đó, hình thành mạng lưới người Hmông thu mua gia súc ở Lào mang về Việt Nam bán. Chẳng hạn, chỉ riêng xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn (Nghệ An) vào năm 2006-2007 có 10 người Hmông chuyên sang Lào mua trâu bò về bán cho tư thương người Việt [3]; điền dã vào cuối năm 2013 cho thấy, có tới 8 người Hmông ở hai bản Nậm Là và Nậm San (xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên) vẫn hay sang Lào mua trâu, bò, dê... mang về Việt Nam bán lấy lãi [7]...

Vấn đề nổi lên ở biên giới Việt - Trung là người Tày, Nùng, Hà Nhì... sang Trung Quốc làm thuê. Qua kết quả điền dã, chỉ 6 tháng đầu năm 2013, tổng số người Hmông và Hà Nhì ở tỉnh Điện Biên vượt biên đi làm thuê dài ngày tại Trung Quốc đã là 36 trường hợp, chưa kể số người sáng đi qua đường biên làm thuê đến tối lại về nhà; tại tỉnh Lào Cai, từ tháng 1.2013 đến tháng 3.2014, chỉ hai xã Si Ma Cai (huyện Si Ma Cai) và Tả Gia Khâu (huyện Mường Khương) có 1.150 người các dân tộc Hmông, Nùng, Giáy... sang Trung Quốc làm thuê; ở tỉnh Cao Bằng, từ 2010 đến tháng 9.2012 có 2.755 lượt người vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm thuê, từ tháng 10.2011 đến tháng 10.2013 đã có hơn 8.308 lượt công dân, trong đó 5.629 lượt là công dân ở khu vực biên giới của tỉnh này vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm thuê, trong số này có khoảng 1/4 số lượt ở lại Trung Quốc làm thuê dài ngày, 3/4 số lượt người đi về trong ngày [8].

Ngoài đi làm thuê, vấn đề nổi cộm tại biên giới Việt - Trung còn thể hiện ở một bộ phận người dân các dân tộc tham gia gánh vác hàng thuê qua đường biên giới, mai mối công việc làm ăn... làm gia tăng buôn lậu hàng hóa, tăng số lượng người qua lại biên giới trái phép. Vấn đề ở biên giới Việt - Lào là việc người dân Việt Nam sang mượn hoặc thuê đất bên Lào để sản xuất,

làm dịch vụ, trồng cây thuốc phiện...

Bên cạnh đó, các hoạt động kinh tế truyền thống xuyên quốc gia vẫn gia tăng, như trao đổi cây trồng và vật nuôi, học hỏi kinh nghiệm làm ăn, trợ giúp sản xuất, tiêu thụ sản phẩm... giữa các hộ kết nghĩa anh em, có họ hàng. Đặc biệt, hoạt động trồng trọt xuyên quốc gia đang phát triển ở nhiều nơi thuộc các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn... mà điển hình là ở vùng biên giới Việt - Trung thuộc các huyện Mường Khương, Bảo Thắng (Lào Cai) - nơi người Hmông và Dao “trồng thuê” chuối, dựa trên đất của mình để bán cho người Trung Quốc [9].

Quan hệ trong lĩnh vực xã hội

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hầu hết các dân tộc vùng miền núi phía Bắc có đồng tộc ở bên kia biên giới đều duy trì các mối quan hệ họ hàng, láng giềng. Với một số dân tộc như người Nùng ở huyện Hà Quảng (Cao Bằng), người Thái ở huyện Điện Biên (Điện Biên) hoặc Mường Lát (Thanh Hóa)... các quan hệ ấy đã diễn ra rất lâu đời. Đặc biệt, quan hệ họ hàng đồng tộc ở người Hmông còn vượt ra ngoài phạm vi cư trú và xuyên quốc gia: từ Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên... đến Nghệ An - nơi có người Hmông đều có các mối quan hệ với đồng tộc ở bên kia biên giới. Nhờ tập quán di cư và quan hệ dòng tộc, người Hmông ở các vùng miền và các nước đã tạo được mạng lưới liên hệ, trao đổi thông tin với nhau từ vùng này đến vùng khác, từ Việt Nam tới Lào, Trung Quốc, Thái Lan... Các dân tộc như: Tày (Cao Bằng, Lạng Sơn), Hà Nhì (Điện Biên, Lai Châu)... đều có quan hệ đồng tộc xuyên biên giới, nhất là các quan hệ họ hàng, thông gia trên cơ sở các cuộc hôn nhân.

Việc gia tăng hôn nhân xuyên quốc gia là yếu tố trọng tâm để thiết lập, duy trì quan hệ họ hàng, đồng tộc ở các dân tộc. Theo báo cáo của cơ quan chức năng, tỉnh Cao Bằng từ 1990 đến 2009 có hơn 1.230 phụ nữ (chủ yếu là người Tày và Nùng) lấy chồng ở Trung Quốc, từ 2010 đến tháng 9.2013 có hơn 200 trường hợp [10]; đến năm 2011, chỉ riêng các huyện biên giới tỉnh Lạng Sơn có trên 3.000 người kết hôn xuyên quốc gia, hầu hết là phụ nữ Nùng hoặc Tày ở Việt Nam sang Trung Quốc lấy chồng; còn ở tỉnh Điện Biên, chỉ trong năm 2010, việc kết hôn qua biên giới của người Thái có tới 71 trường hợp. Đối với người Hmông, tại hai bản Nậm Là, Nậm San thuộc xã Mường Nhé (Mường Nhé, Điện Biên) có 10 cặp; bản Pu Lau, xã Mường Nhà (huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) có 2 cặp; bản Bua

Hin, xã Mường Hung (Sông Mã, Sơn La) có 7 cặp; bản Kéo Hượn, xã Pù Nhi (Mường Lát, Thanh Hóa) có 13 cặp; bản Trường Sơn, xã Nậm Cắn (Kỳ Sơn, Nghệ An) có 8 cặp; riêng xã Đoạc Mạy (Kỳ Sơn, Nghệ An) có ít nhất 50 trường hợp lấy vợ là người Hmông ở Lào và khoảng trên 100 người từ xã này đi lấy chồng là người Hmông ở Lào [3].

Quan hệ trong lĩnh vực văn hóa

Nghiên cứu tại các địa bàn thuộc các tỉnh Cao Bằng, Điện Biên và Lào Cai cho thấy, các mối quan hệ văn hóa xuyên quốc gia vẫn đang diễn ra ở cả hai vùng biên giới Việt - Trung, Việt - Lào đối với hầu hết các dân tộc, đặc biệt là các dân tộc Nùng, Thái, Hmông, Hà Nhì, Lô Lô... Trong đó, việc qua lại đường biên giới để viếng thăm, tham dự các nghi lễ của gia đình, dòng họ và các lễ hội cộng đồng... đã diễn ra từ lâu đời, nay càng có điều kiện mở rộng thêm không chỉ do có sự thuận lợi về hạ tầng giao thông và thông tin truyền thông, mà còn do sự gia tăng các cuộc hôn nhân xuyên quốc gia, kết nghĩa anh em và các mối liên kết trong làm ăn...

Song, vấn đề đặt ra là gần đây, người dân các dân tộc vùng miền núi phía Bắc đều ưa thích các sản phẩm văn hóa được cải tiến bằng công nghệ mới của đồng tộc phía bên kia biên giới, như đồ mặc, đồ trang sức, băng đĩa phim ảnh hoặc ca nhạc. Đặc biệt, hầu hết các băng đĩa ấy đều phát bằng tiếng dân tộc với đủ loại nội dung cũng như chủ đề không được bất kỳ cơ quan chức năng nào của nước ta kiểm soát, được sản xuất tại Trung Quốc, Mỹ, Thái Lan và nhiều nước khác. Chưa kể tình trạng lớp trẻ nhiều tộc người thiểu số hiện nay còn tải các bài hát, nhạc, phim... bằng tiếng dân tộc về điện thoại thông qua bạn bè, internet... [4]. Với sự mai một các lễ hội, dân ca dân vũ truyền thống của hầu hết các dân tộc ở phía Việt Nam thì khó tránh khỏi sự tiếp nhận văn hóa ngoại lai từ bên ngoài. Song, vấn đề là âm mưu của nước ngoài trong chiến lược biên giới mềm đối với các dân tộc vùng miền núi phía Bắc trong bối cảnh nền văn hóa quốc gia/chính thống của Việt Nam vẫn chưa thâm nhập ổn định trong đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, ý thức quốc gia Việt Nam vẫn chưa hoàn toàn phổ biến đối với người dân các dân tộc nơi đây.

Quan hệ liên quan đến an ninh, quốc phòng

Đây chính là những mối quan hệ phát sinh từ vấn đề di cư tự do đến vùng biên giới Việt - Lào và vượt

qua đường biên của các nhóm cộng đồng tộc người. Chẳng hạn, ở huyện Mường Nhé (Điện Biên), năm 2007 đã có 92/124 bản của huyện là dân di cư đến. Cả 11 xã của huyện này ở thời điểm đó đều có dân di cư kéo đến, chủ yếu là người Hmông. Việc người Hmông di cư đến Mường Nhé liên quan tới đạo Tin lành và tin đồn về “Vương quốc Hmông”. Tại Sơn La, cũng có nhiều người Hmông trong 7 xã thuộc huyện Sông Mã và nhiều xã thuộc các huyện Sốp Cộp, Thuận Châu, Mộc Châu di cư sang Lào. Riêng Nghệ An, từ năm 1999 đến 2010, các huyện biên giới đã có 1.211 hộ, 5.631 nhân khẩu các dân tộc thiểu số, chủ yếu là người Hmông, phần lớn di cư tự do sang Lào, số ít đi vào phía Nam. Ví dụ, ở huyện Quế Phong trước đây, dân tộc Hmông chỉ sống ở xã Tri Lễ, nhưng từ năm 1995 đến tháng 3.2011 đã có 169 hộ, 933 nhân khẩu người Hmông ở đây di cư sang Lào, và chỉ trong 2 năm 2009-2010, chính quyền Lào đã trao trả cho huyện này 115 hộ với 946 nhân khẩu người Hmông [11]. Trong khi đó, ở vùng miền núi này đang gia tăng các mối quan hệ tôn giáo xuyên quốc gia. Với người Hmông, những gia đình cùng họ tộc không theo Tin lành, theo phong tục truyền thống, họ vẫn thường xuyên tụ tập tại nhà trưởng họ ở bên này hay bên kia biên giới để làm một số nghi lễ. Song, có sự phức tạp trong quan hệ dân tộc ở những người Hmông theo Tin lành, do tạo ra di cư tự phát, gây chia rẽ trong nội bộ cộng đồng người Hmông và mâu thuẫn với nhiều dân tộc khác ở hai bên biên giới; và đặc biệt là đang tiềm ẩn sự bùng phát tà đạo Dương Văn Minh. Chưa kể, những vấn đề khác, như người dân xâm canh qua biên giới, xuất cảnh trái phép gia tăng ở nơi này nơi kia, nhất là tệ nạn buôn bán ma túy ở vùng biên giới Việt - Lào, buôn bán hàng lậu và phụ nữ, trẻ em tại vùng biên giới Việt - Trung. Các vấn đề ấy tuy khác biệt giữa vùng biên giới Việt - Trung và Việt - Lào, giữa các dân tộc và giữa các địa phương..., song đều có những tác động đến hoạt động sản xuất, đời sống xã hội của người dân các tộc người, và đến sự ổn định chính trị - xã hội, an ninh quốc phòng ở các vùng này và của quốc gia.

Tác động của quan hệ dân tộc xuyên quốc gia đến phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở vùng miền núi phía Bắc và những vấn đề đặt ra

Tác động tích cực

Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia dựa trên cơ chế thị trường hiện đang tạo ra nhiều quan hệ mới trong hoạt động kinh tế như: thương mại, tín dụng, thuê mướn lao

động... Đây là những yếu tố mới làm thay đổi tư duy sinh kế cổ truyền ở hầu hết các dân tộc vùng miền núi phía Bắc, tạo ra nhu cầu sản xuất hàng hóa, kích thích phát triển các dịch vụ. Ở những nơi có cơ hội buôn bán thì người dân đã biết kết hợp mở các dịch vụ, phát triển nghề thủ công gia đình, thu gom hàng hóa... Trên cơ sở quan hệ đồng tộc xuyên quốc gia, nhiều tư thương của các dân tộc tại chỗ đang tăng cường buôn bán qua đường biên giới. Nhờ các quan hệ đó, người dân còn chủ động trong việc hưởng dụng các chính sách phát triển của Nhà nước, nhất là chủ động vay vốn để sản xuất hoặc trả chi phí qua lại đường biên giới để tìm kiếm việc làm...

Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia không chỉ góp phần tạo ra thu nhập mới, mà còn giúp người dân thay đổi cơ cấu sản xuất, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi có giá trị hàng hóa, tăng cơ hội tiêu thụ sản phẩm... Kết quả nghiên cứu tại các tỉnh Cao Bằng, Điện Biên, Lào Cai đã chỉ ra rằng, nhiều gia đình ở phía Việt Nam có điều kiện mở rộng quan hệ xuyên quốc gia đều khá giả hơn, nhất là bộ phận người Hmông, Tày, Nùng, Hà Nhi ở những nơi có chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp sang trồng chuối, dứa, thảo quả, mía đường, trồng dâu nuôi tằm... để bán sang Trung Quốc.

Sự mở rộng các mối quan hệ kinh tế xuyên quốc gia cũng làm tăng tần suất qua lại đường biên giới của người dân các dân tộc với nhiều mục đích như: thăm thân, trợ giúp sản xuất, kiếm việc làm, buôn bán... Điều này khiến cho mạng lưới xã hội của họ phong phú hơn. Đồng thời, đem lại cho các dân tộc ở vùng này có sự hòa hợp hơn về đời sống vật chất, sử dụng song ngữ và đa ngữ, tạo cơ hội để những người đồng tộc và khác tộc ở hai bên biên giới mở rộng giao lưu văn hóa, phát huy tinh đoàn kết hữu nghị vốn có, cùng tham gia bảo vệ đường biên, giữ gìn tài sản và an ninh biên giới.

Tác động tiêu cực

Từ kết quả nghiên cứu điền dã và qua một số công trình nghiên cứu cho thấy, người dân một số địa phương ở phía Việt Nam, nhất là vùng biên giới Việt - Trung, đôi khi ít chú trọng phát triển từ nội lực mà phụ thuộc vào các dân tộc và doanh nghiệp phía bên kia biên giới về giống cây trồng, vật nuôi, thị trường tiêu thụ sản phẩm, kể cả thu nhập từ việc làm thuê. Tình trạng một bộ phận nhỏ người dân phía Việt Nam không chú trọng phát triển kinh tế cho gia đình mà phụ thuộc vào các khoản thu nhập bấp bênh từ hoạt động kinh tế xuyên quốc gia, thậm chí bị lợi dụng buôn bán hàng lậu, buôn

bán ma túy, phụ nữ và trẻ em [5]... là thực trạng đáng lo ngại. Hoặc như, sự hấp dẫn về đất sản xuất ở Lào; đời sống kinh tế, văn hóa, việc làm... ở Trung Quốc, đã làm gia tăng một bộ phận người dân các dân tộc thiểu số từ Việt Nam sang Lào thuê đất làm ăn hoặc di cư tự do sang đó sinh sống, đặc biệt là ngày càng nhiều phụ nữ Việt Nam sang Trung Quốc lấy chồng không đăng ký kết hôn. Những vấn đề này đang gây phức tạp cho an ninh quốc gia, nhất là trong việc quản lý nhân khẩu, hộ khẩu và quản lý các mối quan hệ dân tộc ngày càng phát triển ở đây.

Tình trạng xâm nhập nhiều sản phẩm văn hóa ngoại lai từ bên kia biên giới cũng tác động tiêu cực đến việc giữ gìn bản sắc văn hóa tộc người và văn hóa quốc gia nước ta, ảnh hưởng tới nhận thức của người dân đối với chính sách của Đảng ta về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Chưa kể, các phần tử và các tổ chức chống đối ở trong và ngoài nước luôn tìm mọi cách khai thác triệt để các mối quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của các dân tộc nhằm phá hoại khối đoàn kết, gây bất ổn định xã hội, nhất là việc tuyên truyền xây dựng “Vương quốc Hmông”.

Những vấn đề đặt ra

Qua phân tích kết quả nghiên cứu về quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người vùng miền núi phía Bắc, có thể thấy rõ một số vấn đề cần giải quyết như sau:

Thứ nhất, tình trạng gia tăng các mối quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của các tộc người ở miền núi phía Bắc đang diễn ra theo nhiều chiều hướng phức tạp, nảy sinh nhiều vấn đề cần được giải quyết. Tuy nhiên, chính quyền và các cơ quan chức năng ở địa phương và cơ sở vẫn tỏ ra thụ động, đặc biệt là chưa có giải pháp thu hút và gắn kết các quan hệ này với hoạt động kinh tế phù hợp với điều kiện của địa phương để tạo thêm nguồn thu cho người dân.

Thứ hai, ý thức quốc gia chủ yếu được xây dựng thông qua giáo dục và tuyên truyền, song việc làm này còn hạn chế. Trong khi đó, đang hiện hữu nguy cơ suy giảm ý thức quốc gia ở một bộ phận người dân, do quan hệ dân tộc xuyên quốc gia trong hoàn cảnh người đồng tộc ở nước ngoài không chỉ đồng đúc mà còn có cuộc sống tốt hơn phía Việt Nam.

Thứ ba, vấn đề phụ thuộc ít nhiều vào thị trường buôn bán, lao động, việc làm và các dịch vụ văn hóa ở bên kia biên giới, đặc biệt là từ phía Trung Quốc

của một số tộc người, chẳng hạn như Nùng, Hà Nhì, Hmông... đã khiến cho không ít người dân duy trì, thậm chí tăng cường hơn ý thức hướng về phía bên kia biên giới.

Thứ tư, tại biên giới, các mối quan hệ được quản lý khá tốt bởi lực lượng biên phòng và chính quyền, đoàn thể địa phương, nhưng ngược lại, ở nội địa, việc nắm bắt tình hình lại chưa tốt, chưa theo kịp sự gia tăng quan hệ giữa các dân tộc ở địa phương, nhất là quan hệ giữa các tổ chức, thân tộc, đồng tộc xuyên quốc gia.

Thứ năm, năng lực của đội ngũ cán bộ cấp thôn/bản còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển. Hiện nay, lương cán bộ thôn/bản còn ít, trình độ học vấn thấp, chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức làm kinh tế, thậm chí chưa thạo tiếng Việt, chưa kể đến địa bàn xã miền núi rộng lớn, thôn/bản cách xa trụ sở xã, đường sá đi lại khó khăn.

Kết luận và một số kiến nghị, giải pháp

Kết luận

Từ lâu đời, các dân tộc ở miền núi phía Bắc có những mối quan hệ xuyên quốc gia với những người đồng tộc và khác tộc, diễn ra hầu khắp các lĩnh vực, từ tình cảm họ hàng, láng giềng, hôn nhân... đến các hoạt động kinh tế, giao lưu văn hóa, thực hành tín ngưỡng, tôn giáo. Các quan hệ ấy đã góp phần đáng kể cho việc tăng thu nhập của hộ gia đình, làm thay đổi cơ cấu kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, qua đó, có đóng góp nhất định cho sự phát triển một số lĩnh vực kinh tế - xã hội của vùng. Đồng thời, mang lại cho các dân tộc ở những quốc gia khác nhau sự gắn bó tình cảm thân tộc và đồng tộc, duy trì sự đa dạng văn hóa, tăng cường mạng lưới liên kết với nhau... Tuy nhiên, quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của các dân tộc thiểu số nơi đây cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp. Đó là tình trạng kinh tế của nhiều gia đình các dân tộc phụ thuộc vào đồng tộc hoặc doanh nhân ở Trung Quốc; vấn đề di cư tự do qua biên giới, thuê đất làm ăn, buôn bán sản vật tự nhiên và ma túy... ở vùng biên giới Việt - Lào; gia tăng số người qua lại biên giới để làm thuê, buôn hàng lậu, buôn bán phụ nữ và trẻ em ở vùng biên giới Việt - Trung. Đặc biệt là sự cấu kết của các phần tử ở trong nước với đồng tộc tại nước ngoài để mưu toan thành lập “Vương quốc Hmông”.

Kiến nghị, giải pháp

(i) Tạo điều kiện tốt hơn nữa cho các dân tộc phát

triển sâu rộng các quan hệ kinh tế ở nội vùng và xuyên quốc gia, phát huy các quan hệ truyền thống tốt đẹp, kiên quyết đấu tranh với các quan hệ gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh quốc gia. Đổi mới chính sách nhằm nâng cao dân các cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm...; có chính sách thu hút đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, tạo việc làm tại một số tỉnh; cho con em các dân tộc học hết phổ thông, được đào tạo nghề nghiệp tại các trường nghề...

(ii) Tăng cường và mở rộng hơn nữa các hoạt động giao lưu văn hóa quốc gia nhằm nâng cao ý thức quốc gia cho mọi người dân, đồng thời, chú trọng bảo tồn và phát huy, thậm chí khôi phục có chọn lọc những đặc điểm văn hóa, tín ngưỡng tốt đẹp của mỗi dân tộc miền núi phía Bắc. Tăng cường chất lượng giáo dục phổ thông và thông tin truyền thông; đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của các trung tâm và nhà văn hóa; đổi mới chính sách đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tộc người.

(iii) Nâng cao trình độ cán bộ cấp thôn/bản để có đủ năng lực chỉ đạo người dân phát triển kinh tế, giảm dần chênh lệch giàu nghèo... Có chính sách đặc thù bồi dưỡng nâng cao kiến thức về phát triển kinh tế cho các trưởng thôn/bản là người dân tộc thiểu số ở những nơi vùng sâu, vùng xa, vùng cao biên giới.

(iv) Phát huy hơn nữa vai trò những người có uy tín ở cộng đồng dân cư, các tôn giáo và các tổ chức xã hội tham gia quản lý các mối quan hệ dân tộc. Đổi mới và thực hiện tốt Chỉ thị 06/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò của những người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(v) Giải quyết vấn đề quan hệ dân tộc xuyên quốc gia hiện nay không chỉ bó hẹp ở phạm vi địa phương mà phải gắn kết giữa các vùng miền của cả nước và đặt trong đối sánh với những tác động từ nước ngoài. Phát huy mọi nguồn lực cho phát triển; tận dụng tối đa những lợi thế của vùng, của các dân tộc và những tác động tích cực từ chính sách của các nước láng giềng; đặc biệt, cần có một chiến lược xây dựng vùng biên giới Việt Nam, trong đó trọng tâm là phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống và ý thức quốc gia - dân tộc cho người dân ở khu vực biên giới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Nam Tiến (1978), “Một số suy nghĩ về lãnh thổ tộc người và các âm mưu chính trị của bọn dân tộc chủ nghĩa Sôvanh trên vấn đề biên giới quốc gia”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr.52-64.
- [2] Nguyễn Chí Huyền, Hoàng Hoa Toàn và Lương Văn Bảo (2000), *Nguồn gốc lịch sử tộc người vùng biên giới phía Bắc Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc.
- [3] Lý Hành Sơn (2008), *Quan hệ dân tộc ở vùng biên giới Việt - Lào*, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài cấp bộ, lưu trữ tại Thư viện Dân tộc học, tr.60-65, 78.
- [4] Vương Xuân Tình (2011), *Một số vấn đề cơ bản về dân tộc dưới tác động của sự phát triển vùng biên giới Việt - Trung (Nghiên cứu về người Hà Nhì ở một làng của tỉnh Lào Cai và một làng thuộc châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc)*, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài cấp bộ, lưu trữ tại Thư viện Dân tộc học, tr.44.
- [5] Bùi Xuân Đính, Nguyễn Ngọc Thanh (đồng chủ biên) (2013), *Một số vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội ở các vùng biên giới Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, tr.97-101.
- [6] Phạm Quang Hoan (2011), *Nghiên cứu dân tộc Hmông ở vùng biên giới Lào - Việt*, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài cấp bộ, lưu trữ tại Thư viện Dân tộc học.
- [7] Lý Hành Sơn, Trần Thị Mai Lan (2015), *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người vùng miền núi phía Bắc*, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài cấp bộ, lưu trữ tại Thư viện Dân tộc học.
- [8] Lý Hành Sơn (2014), “Quan hệ dân tộc xuyên biên giới trong hoạt động kinh tế ở một số tộc người vùng miền núi phía Bắc”, *Tạp chí Dân tộc học*, 4(187), tr.25-37.
- [9] Bùi Xuân Đính (2011), *Suy nghĩ về sự ổn định của biên giới từ thực tế phát triển kinh tế ở hai vùng biên giới Việt - Trung*, Báo cáo tham luận tại Hội nghị thông báo dân tộc học năm 2011.
- [10] Lê Thị Hường (2014), “Thực trạng hôn nhân xuyên biên giới của các tộc người Nùng, Thái và Hmông ở hai tỉnh Cao Bằng và Điện Biên”, *Tạp chí Dân tộc học*, 4(187), tr.38-45.
- [11] Lý Hành Sơn (2012), *Một số vấn đề cơ bản về dân tộc - tôn giáo trong phát triển bền vững các tỉnh biên giới Việt Nam*, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài cấp bộ, lưu trữ tại Thư viện Dân tộc học, tr.143-144.